

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút và bà Lê Thị Hoàng Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ 04, thôn P, xã H, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Công D - sinh năm: 1969; nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú hiện nay: Thôn L, xã P, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2023, bản tự khai ghi ngày 11/12/2023 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Công D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng vào ngày 10/12/2002 (số đăng ký: 81, quyển số: 01); hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D là người nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc gia đình, từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Nay bà H xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D.

Về con chung, bà H xác định vợ chồng có 02 con chung tên Trần Công Nữ Anh T - sinh ngày: 04/7/2003 và Trần Công Nữ Trâm A – sinh ngày: 05/8/2008. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Công Nữ Trâm A và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Riêng đối với con chung Trần Công Nữ Anh T đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, bà H xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Công D không trình bày ý kiến, không đến Tòa án để tham gia tố tụng dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết nội dung vụ án:* Căn cứ các Điều 51, 56, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Trần Công D, giao con chung tên Trần Công Nữ Trâm A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Buộc bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Công D đã tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 81 ngày 10/12/2002 (quyển số 01). Bị đơn ông Trần Công D đang cư trú tại huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông D về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Trần Công D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung giải quyết*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Công D là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn nên không tiếp tục sống chung với nhau. Theo bà H khai, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống mỗi người một nơi cho đến nay là do ông D nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc gia đình, sau khi đi tù từ năm 2017 đến năm 2023 thì ông D về lại địa phương nhưng không sống chung với vợ con.

[4] Qua xác minh tại địa phương nơi bị đơn đang cư trú vào ngày 12/12/2023 thể hiện ông D hiện đang sống cùng em ruột tại thôn Thôn L, xã P, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Như vậy, lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, sự mâu thuẫn giữa hai bên là đúng sự thật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H kiên quyết xin được ly hôn, còn ông D không đến Tòa án, điều này thể hiện bị đơn không còn mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định đời sống hôn nhân của các đương sự đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà H ly hôn ông D, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] *Về nuôi dưỡng con chung*: Bà H và ông D có 02 con chung tên Trần Công Nữ Anh T - sinh ngày: 04/7/2003 và Trần Công Nữ Trâm A – sinh ngày: 05/8/2008. Hiện nay cháu Trần Công Nữ Trâm A đang được bà H trực tiếp chăm sóc và phát triển bình thường. Bà H mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, phù hợp với nguyện vọng của cháu Trâm A. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định cho phát triển của cháu Trâm A, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Riêng con chung tên Trần Công Nữ Anh T đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng*: Bà H không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản đối với bên thứ ba*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân hai vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ tài sản gì đối với bên thứ ba. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp nếu có tranh chấp thì các bên được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bà H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Trần Công D về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Trần Công D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Công Nữ Trâm A – sinh ngày: 05/8/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Trần Công D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000526 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/02/2024). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CCTHADS huyện Hoà Vang;
- Đương sự;
- UBND xã H, huyện Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn